PHẦN VĂN BẢN KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2295/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2014*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Biển Việt Nam ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết số 27/2007/NQ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 09/02/2007, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về Chiến lược biển Việt Nam đến năm 2020;

Căn cứ Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược quản lý tổng hợp đới bờ Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM

- Đổi mới tư duy và phương thức quản lý tài nguyên biển nhằm khắc phục tính phân tán trong cách tiếp cận quản lý đơn ngành, theo lãnh thổ; tập trung vào giải quyết các vấn đề đa ngành, đa mục tiêu, liên vùng để hướng tới phát triển bền vững ở đới bờ về mặt môi trường, kinh tế và xã hội.

- Củng cố, hoàn thiện thể chế, chính sách và pháp luật về quản lý tổng hợp đới bờ, góp phần vào quá trình hoàn thiện và vận hành thông suốt thể chế quản lý tổng hợp, thống nhất biển đảo và thực hiện có hiệu quả Chiến lược khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên và bảo vệ môi trường biển đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Hạn chế đến mức thấp nhất xung đột giữa bảo vệ, bảo tồn với khai thác tài nguyên, phát triển kinh tế; tạo lập sinh kế bền vững cho các cộng đồng ven biển, tăng cường năng lực và khả năng ứng phó với sự cố môi trường, thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Thúc đẩy hơn nữa sự tham gia của các tổ chức xã hội và cộng đồng vào các hoạt động quản lý, bảo vệ tài nguyên và môi trường đới bờ; các quá trình lập kế hoạch, quy hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên và không gian của đới bờ.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2020 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu

Mục tiêu chung: Khai thác, sử dụng hợp lý các tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ Việt Nam, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Các mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật tạo cơ sở pháp lý thực hiện hiệu quả quản lý tổng hợp đới bờ.

- Khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên ở đới bờ; đảm bảo hài hòa lợi ích giữa phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; bảo vệ, duy trì và phục hồi các sinh cảnh, hệ sinh thái, tài nguyên, nguồn lợi và các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử tại đới bờ; ngăn ngừa, giảm thiểu các tác động tiêu cực do con người, tự nhiên và biến đổi khí hậu đến tài nguyên và môi trường đới bờ.

- Đào tạo, nâng cao nhận thức cho các bên liên quan và cộng đồng về quản lý tổng hợp đới bờ, các tài nguyên, giá trị tự nhiên và những đe dọa tự nhiên đến đời sống, an sinh xã hội ở đới bờ.

- Tăng cường sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội trong quá trình xây dựng các chính sách và triển khai thực hiện các hoạt động liên quan đến quản lý tổng hợp đới bờ.

2. Tầm nhìn đến năm 2030

Đới bờ của Việt Nam sạch, đẹp và an toàn để sinh sống, làm việc và đầu tư; nơi mọi người dân được quyền làm chủ và hưởng thụ tối đa các giá trị tự nhiên, văn hóa, lịch sử, sinh thái, cảnh quan được bảo vệ, giữ gìn và tôn tạo.

III. PHẠM VI

1. Phạm vi không gian

- Về phần biển: gồm vùng biển ven bờ của các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương có ranh giới ngoài cách bờ khoảng 6 hải lý.

- Về phần đất liền: gồm các xã, phường và thị trấn giáp biển của 28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương.

Giới hạn không gian trên có thể được điều chỉnh, mở rộng tùy thuộc vào năng lực và nhu cầu quản lý của các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương.

2. Phạm vi thời gian

Chiến lược được xây dựng cho giai đoạn từ nay đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

IV. NỘI DUNG NHIỆM VỤ

1. Xây dựng và ban hành chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp đới bờ

- Hoàn thiện chính sách, pháp luật về quản lý tổng hợp đới bờ để khắc phục những lỗ hổng, sự chồng chéo và các vấn đề còn tồn tại trong hệ thống chính sách, pháp luật hiện hành. Từ đó, đề xuất sửa đổi, điều chỉnh và ban hành mới các văn bản pháp luật giúp thực hiện hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đới bờ cấp quốc gia và tỉnh.

- Xây dựng và thể chế hóa cơ chế điều phối, phối hợp đa ngành, liên ngành và liên địa phương về quản lý tổng hợp đới bờ, để tăng cường tính nhất quán, sự thống nhất trong quá trình ra quyết định; giảm thiểu các xung đột lợi ích giữa các ngành và địa phương trong việc khai thác, sử dụng tài nguyên và không gian đới bờ trong bối cảnh quản lý đới bờ hiện nay còn thuộc về nhiều Bộ, ban, ngành khác nhau và phân cấp quản lý.

- Xây dựng và ban hành các hướng dẫn phân định ranh giới biển cho các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương, từ đó xác định rõ thẩm quyền, trách nhiệm và tăng cường hiệu quả phối hợp trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ cấp quốc gia và tỉnh, để hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý nhà nước, việc lập quy hoạch, kế hoạch, chiến lược liên quan đến quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đới bờ, hướng tới phát triển kinh tế - xã hội bền vững; giúp việc quản lý và chia sẻ thông tin, dữ liệu được xuyên suốt, thống nhất từ cấp trung ương đến địa phương, giữa các bộ, ban ngành và bên liên quan. Quá trình cập nhật, khai thác, sử dụng và chia sẻ thông tin dữ liệu phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ được thực hiện dựa trên cơ chế quản lý và chia sẻ thông tin dữ liệu, trong đó trách nhiệm và quyền truy cập thông tin dữ liệu của các bên liên quan được phân định rõ.

2. Khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

- Xây dựng và triển khai, thực hiện phân vùng chức năng đới bờ cấp quốc gia và tỉnh, hướng tới khai thác, sử dụng hợp lý các tài nguyên và không gian đới bờ; giảm thiểu xung đột lợi ích giữa các ngành kinh tế, hỗ trợ sử dụng bền vững, an toàn, hiệu quả đới bờ; bảo vệ, duy trì và khôi phục các hệ sinh thái biển và ven biển.

Căn cứ vào kế hoạch phân vùng, quy hoạch sử dụng đới bờ, các quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành và tỉnh, thành phố ven biển sẽ được điều chỉnh phù hợp theo kế hoạch, quy hoạch trên, để hướng tới mục tiêu khai thác, sử dụng hợp lý, hiệu quả các tài nguyên và không gian đới bờ.

- Xây dựng và triển khai các mô hình đồng quản lý tài nguyên, sinh cảnh và các hệ sinh thái biển và ven biển dựa vào cộng đồng, để đẩy mạnh sự tham gia của cộng đồng và các tổ chức xã hội; tăng trách nhiệm của người dân và giảm gánh nặng cho các cơ quan quản lý nhà nước; tạo sinh kế, góp phần xóa đói giảm nghèo và tăng quyền được hưởng lợi của người dân từ các giá trị có được ở đới bờ.

- Xây dựng và triển khai các chương trình, kế hoạch bảo vệ, bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái, sinh cảnh, đa dạng sinh học, các loài đặc hữu và những giá trị tự nhiên khác ở đới bờ hiện có hoặc đã bị suy thoái, bị mất do các tác động của con người và tự nhiên; hạn chế, giảm thiểu các tác động tiêu cực do các tác động của biến đổi khí hậu và nước biển dâng.

3. Phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, giảm thiểu tổn thất do thiên tai và ứng phó biến đổi khí hậu, nước biển dâng

- Xây dựng và triển khai chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đáp ứng nhu cầu thông tin về chất lượng môi trường phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ; tăng cường năng lực quan trắc, phân tích môi trường và lồng ghép với hoạt động quản lý tổng hợp đới bờ; hỗ trợ hoàn thiện việc quản lý thông tin dữ liệu quan trắc phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước về môi trường và các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội ở đới bờ.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch quản lý chất thải; kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ lục địa và trên biển góp phần giảm nhẹ những tác động bất lợi đến chất lượng môi trường, nguồn lợi, sức khỏe của các hệ sinh thái, tính đa dạng sinh học và các giá trị tự nhiên khác ở đới bờ. Thực thi nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về bảo vệ tài nguyên và môi trường.

- Xây dựng cơ chế, chính sách ưu đãi và khuyến khích các tổ chức, cá nhân, thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư vào các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng xử lý môi trường, phục hồi tài nguyên và môi trường đới bờ.

- Lồng ghép những hoạt động có liên quan đến thích ứng, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng vào các chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp đới bờ; huy động tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Đào tạo tăng cường năng lực quản lý tổng hợp đới bờ cấp quốc gia và tỉnh

- Xây dựng và triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch đào tạo phát triển nguồn nhận lực về quản lý tổng hợp đới bờ cho cấp quốc gia và tỉnh, để cung cấp cho các Bộ, ban ngành và địa phương ven biển một đội ngũ chuyên gia, cán bộ quản lý và kỹ thuật có đủ năng lực, kiến thức về quản lý tổng hợp đới bờ.

- Lồng ghép các nội dung đào tạo về quản lý tổng hợp đới bờ vào chương trình đào tạo, giảng dạy của các trường đại học liên quan, để giảm thiểu chi phí đào tạo cho các Bộ, ban ngành và địa phương liên quan, tiến tới đưa quản lý tổng hợp đới bờ trở thành một môn học chính trong các trường đại học.

V. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và tăng cường năng lực thực thi pháp luật về quản lý tổng hợp đới bờ

- Sớm ban hành Luật Tài nguyên, môi trường biển; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và ban hành các nghị định, thông tư hướng dẫn thực hiện Luật, cũng như các văn bản pháp luật khác liên quan đến quản lý tổng hợp đới bờ.

- Thể chế hóa cơ chế điều phối, hợp tác đa ngành, liên ngành, liên địa phương về quản lý tổng hợp đới bờ ở cấp trung ương và tỉnh.

- Đẩy nhanh việc xây dựng kế hoạch phân vùng chức năng đới bờ, quy hoạch sử dụng tài nguyên, không gian và bảo vệ môi trường đới bờ; xác định các khu vực ưu tiên, hạn chế, cấm khai thác tài nguyên, để hạn chế thấp nhất các xung đột trong các hoạt động phát triển kinh tế. Dựa trên kế hoạch phân vùng chức năng đới bờ, các Bộ, ban ngành và địa phương liên quan tiến hành rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch liên quan đến khai thác, sử dụng tài nguyên và không gian của mình cho phù hợp.

2. Tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức trong quản lý tổng hợp đới bờ

- Đẩy mạnh việc xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp đới bờ cho các địa phương ven biển.

- Tăng cường tổ chức các khóa, lớp tập huấn; thăm quan, trao đổi, học tập kinh nghiệm về quản lý tổng hợp đới bờ ở trong nước và nước ngoài.

- Khuyến khích và tạo điều kiện để cộng đồng và các tổ chức khoa học, xã hội hay kinh tế tham gia vào các hoạt động quản lý tổng hợp đới bờ, đặc biệt là sự tham gia của các tổ chức kinh tế và khoa học.

- Lồng ghép hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức về quản lý tổng hợp đới bờ vào các hoạt động tuyên truyền về bảo vệ tài nguyên và môi trường ở cấp trung ương và địa phương, đặc biệt trong các hoạt động tình nguyện nhân Ngày Môi trường thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, v.v.v.

- Xây dựng và phát triển mạng lưới tuyên truyền viên nòng cốt về quản lý tổng hợp đới bờ, đặc biệt là mạng lưới tuyên truyền viên nòng cốt ở cấp tỉnh.

3. Đẩy mạnh phát triển nguồn nhân lực phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ

- Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, trước hết tập trung cho các đối tượng là viên chức, công chức có liên quan ở các Bộ, ban ngành cấp trung ương và các tỉnh, thành phố ven biển.

- Hoàn thiện, chuẩn hóa chương trình đào tạo về quản lý tổng hợp đới bờ trong các trường đại học, từng bước đưa nội dung đào tạo về quản lý tổng hợp đới bờ trở thành một môn chính giảng dạy trong các trường đại học.

- Tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức, biên soạn và ban hành bộ tài liệu tham khảo và sổ tay kiến thức về quản lý tổng hợp đới bờ cho các cán bộ không chuyên, các tuyên truyền viên và nhân dân các địa phương ven biển.

4. Tăng cường và đa dạng hóa đầu tư cho quản lý tổng hợp đới bờ

- Đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, thiết bị, đổi mới, hiện đại hóa các hệ thống quan trắc, giám sát và dự báo, cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường ở đới bờ.

- Xây dựng và ban hành cơ chế tài chính bền vững cho hoạt động quản lý tổng hợp đới bờ ở cấp trung ương và địa phương.

- Khuyến khích, huy động các nguồn vốn từ các tổ chức, cá nhân ở trong nước và nước ngoài đầu tư vào các chương trình, dự án liên quan đến quản lý tổng hợp đới bờ; xây dựng cơ chế khuyến khích đầu tư nhằm đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư, trong đó chú trọng đến hình thức tái đầu tư từ các nguồn thu thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường.

5. Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ trong quản lý tổng hợp đới bờ

- Đẩy mạnh nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ vào quản lý tổng hợp đới bờ, trong đó tập trung xây dựng cơ sở khoa học cho việc phân vùng chức năng đới bờ; ứng dụng công nghệ thông tin để quản lý tổng hợp, thống nhất các thông tin dữ liệu về đới bờ, hỗ trợ cho việc giám sát, dự báo, cảnh báo thiên tai, sự cố môi trường ở đới bờ.

- Khuyến khích và phát triển đội ngũ cán bộ khoa học nghiên cứu về quản lý tổng hợp đới bờ; thúc đẩy nghiên cứu khoa học quản lý, hỗ trợ quản lý tổng hợp đới bờ.

6. Thúc đẩy hội nhập và tăng cường hợp tác quốc tế

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, tăng cường trao đổi khoa học với các nước trong khu vực và quốc tế để học hỏi kinh nghiệm, kiến thức và huy động sự hỗ trợ về nguồn lực phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ.

- Triển khai Kế hoạch 5 năm tăng cường quản lý tổng hợp đới bờ của Việt Nam, thực hiện Chiến lược Phát triển bền vững các biển Đông Á và những sáng kiến khác của Tổ chức Đối tác Môi trường các biển Đông Á (PEMSEA) theo các cam kết tại Putrajaia (Ma-lai-xi-a) 2003, Hải Khẩu (Trung Quốc) 2006 và Manila (Phi-lip-pin) 2009.

- Hỗ trợ các tỉnh ven biển tham gia Mạng lưới Khu vực "Các địa phương áp dụng quản lý tổng hợp đới bờ" trong khuôn khổ PEMSEA.

- Nghiên cứu tham gia các điều ước và các hoạt động hợp tác quốc tế ở khu vực liên quan đến quản lý tổng hợp đới bờ.

- Tiếp tục tăng cường hợp tác và tìm kiếm các nguồn tài trợ, sự giúp đỡ về kỹ thuật, trên cơ sở khai thác nhóm các nhà tài trợ quốc tế về tài nguyên và môi trường và các tổ chức liên quan khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương thực hiện Chiến lược, tập trung vào các nội dung:

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể thực hiện Chiến lược giai đoạn 2015 - 2020, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan, tổ chức liên quan; đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược.

- Hỗ trợ các Bộ, ngành, địa phương, các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch hành động.

- Thành lập Ban điều phối thực hiện Chiến lược trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Trong đó, Trưởng Ban điều phối là Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường và các thành viên của Ban là Lãnh đạo của các Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Giao thông Vận tải, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, và Ủy ban nhân dân 28 tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình; tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chiến lược; tổng hợp tình hình thực hiện chiến lược; định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ; đề xuất giải quyết những vấn đề phát sinh vượt quá thẩm quyền.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển các khu kinh tế ven biển trong phạm vi cả nước phù hợp với quản lý tổng hợp đới bờ và các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của Bộ.

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tài chính xây dựng cơ chế, chính sách để quản lý và thực hiện chương trình quản lý tổng hợp đới bờ.

3. Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình, đề án, dự án về quản lý tổng hợp đới bờ.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ quản lý và sử dụng nguồn tài chính cho các Chương trình quản lý tổng hợp đới bờ ở Trung ương và địa phương.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện phương thức quản lý tổng hợp đới bờ trong quản lý các hệ sinh thái, các khu bảo tồn biển, lĩnh vực thủy sản và các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của Bộ.

5. Bộ Giao thông vận tải

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển cảng biển, cơ sở đóng tàu và các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của Bộ.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường rà soát, điều chỉnh việc thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển du lịch biển và các nhiệm vụ liên quan trong phạm vi trách nhiệm của Bộ.

7. Các Bộ, ngành khác có liên quan

- Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, các Bộ, ngành chủ động phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ đã được phân công.

- Lồng ghép các nội dung của Chiến lược trong quá trình hoạch định chính sách; xây dựng và thực hiện chiến lược, quy hoạch và kế hoạch phát triển của ngành mình.

- Định kỳ hàng năm xây dựng báo cáo kết quả, tình hình thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Chiến lược, gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

8. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ven biển

- Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường xây dựng và triển khai thực hiện quản lý tổng hợp đới bờ trong phạm vi của tỉnh, thành phố trên cơ sở xây dựng mới hoặc rà soát, điều chỉnh các chương trình, dự án quản lý tổng hợp đới bờ của địa phương mình.

- Chủ động huy động thêm nguồn lực và lồng ghép nội dung của Chiến lược trong quá trình xây dựng, thực hiện các chính sách và chương trình, dự án liên quan đến quản lý tổng hợp tài nguyên và bảo vệ môi trường biển.

- Triển khai các mô hình đồng quản lý tài nguyên, sinh cảnh và các hệ sinh thái biển và ven biển dựa vào cộng đồng tại địa phương mình.

- Triển khai chương trình quan trắc môi trường tổng hợp đáp ứng nhu cầu thông tin về chất lượng môi trường phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ.

- Triển khai các chương trình, kế hoạch bảo vệ, bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái, sinh cảnh, đa dạng sinh học, các loài đặc hữu và những giá trị tự nhiên khác ở đới bờ.

- Triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch quản lý chất thải; kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ lục địa và trên biển góp phần giảm nhẹ những tác động bất lợi đến chất lượng môi trường.

- Lồng ghép những hoạt động có liên quan đến thích ứng, ứng phó biến đổi khí hậu và nước biển dâng vào các chương trình, kế hoạch quản lý tổng hợp đới bờ.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các hoạt động quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường biển và hải đảo nhằm hỗ trợ cho việc triển khai quản lý tổng hợp đới bờ tại địa phương mình.

- Tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện Chiến lược theo các mục tiêu, chỉ tiêu phát triển bền vững trên địa bàn tỉnh, thành phố.

- Định kỳ 6 tháng và hàng năm báo cáo về tiến độ thực hiện quản lý tổng hợp đới bờ trên địa bàn tỉnh, thành phố về Ban điều phối theo quy định.

9. Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp

Các tổ chức chính trị, xã hội, nghề nghiệp, các đoàn thể quần chúng, các tổ chức phi chính phủ và doanh nghiệp tùy theo chức năng, nhiệm vụ và năng lực của mình, chủ động tham gia vào các hoạt động liên quan đến quản lý tổng hợp đới bờ; hỗ trợ và huy động sự tham gia của cộng đồng trong thực hiện, kiểm tra, giám sát thực hiện các hoạt động quản lý tổng hợp đới bờ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

PHỤ LỤC

Các chương trình, dự án thực hiện Chiến lược QLTHĐB

(Kèm theo Quyết định số 2295/QĐ-TTg ngày 17 tháng 12 năm 2014)

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/đề án/ dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Đề án hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và cơ chế chính sách về quản lý tổng hợp đới bờ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương	2015 - 2016
2	Xây dựng phân vùng chức năng đới bờ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Quốc phòng, các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương	2015 - 2016
3	Đề án phân chia ranh giới quản lý biển ven bờ cho các địa phương ven biển	Bộ Nội vụ	Các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương	2015 - 2016
4	Đề án tăng cường nguồn lực cho quản lý tổng hợp đới bờ các cấp	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương	2015 - 2020
5	Đề án xây dựng cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin tổng hợp phục vụ quản lý tổng hợp đới bờ	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Công thương, Bộ Quốc phòng, các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương	2015 - 2016

TT	Tên nhiệm vụ/chương trình/đề án/ dự án	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Đề án xây dựng và triển khai các mô hình đồng quản lý tài nguyên, sinh cảnh và các hệ sinh thái	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ NN&PTNT và các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương	2015 - 2020
7	Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch quản lý chất thải; kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường từ đất liền và các hoạt động trên biển	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Bộ KH&ĐT, Bộ NN&PTNT, Bộ GTVT, Bộ VHTT&DL, Bộ Công thương và các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương	2015 - 2020
8	Xây dựng và triển khai các chương trình nghiên cứu khoa học hỗ trợ quản lý tổng hợp đới bờ	Bộ Khoa học và Công nghệ	Bộ Tài nguyên và Môi trường, các tỉnh, thành phố ven biển trực thuộc Trung ương, Mạng lưới các cơ quan tư vấn, tổ chức, cá nhân liên quan	2015 - 2020